

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **686** /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày **29** tháng **5** năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Quyết định số 3503/QĐ-BHXH ngày 18/11/2022 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH

**TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;*

*Căn cứ Luật Việc làm ngày 16/11/2013;*

*Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), chi trả các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

**1. Bổ sung vào khoản 1 Điều 1 một số nội dung như sau:**

“- CCCD: Căn cước công dân, thẻ căn cước.

- DVVL: Dịch vụ việc làm.”

**2. Bổ sung vào khoản 2 Điều 1 nội dung như sau:**

“- BHXH hàng tháng bao gồm: lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng.”

**3. Sửa đổi tiểu tiết b tiết 1.1.2 điểm 1.1 khoản 1 Điều 2 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 3503/QĐ-BHXH) như sau:**

“b) Lập danh sách chi trả chế độ BHXH một lần do BHXH tỉnh **giải quyết** và chi trả; **lập danh sách chi trả chế độ tai nạn lao động (TNLD), bệnh nghề nghiệp (BNN) một lần, trợ cấp tuất một lần bằng tiền mặt do BHXH tỉnh/huyện khác chuyển đến**”.

**4. Sửa đổi tiết 1.2.3 điểm 1.2 khoản 1 Điều 2 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 3503/QĐ-BHXH) như sau:**

“1.2.3. Lập danh sách chi trả chế độ BHXH một lần do BHXH huyện **giải quyết** và chi trả; **lập danh sách chi trả chế độ TNLD, BNN một lần, trợ cấp tuất một lần bằng tiền mặt do BHXH tỉnh/huyện khác chuyển đến**; danh sách hỗ trợ ĐTKNN theo phân cấp thu”.

**5. Sửa đổi khoản 2 Điều 2 như sau (đã sửa đổi tiểu tiết a tiết 2.1.2 điểm 2.1 tại Quyết định số 3503/QĐ-BHXH) như sau:**

“2. Phân cấp chi trả và quản lý người hưởng

2.1. BHXH tỉnh

2.1.1. Tổ chức chi trả chế độ ốm đau, thai sản, DSPHSK do BHXH tỉnh giải quyết; chi hỗ trợ học nghề, hỗ trợ ĐTKNN; chi hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho người bị TNLD, BNN khi trở lại làm việc, hỗ trợ khám BNN, hỗ trợ chữa BNN, hỗ trợ phục hồi chức năng, hỗ trợ huấn luyện ATVSLĐ, hỗ trợ điều tra lại TNLD, BNN, phí GDYK; **chi các chế độ BHXH một lần tại BHXH tỉnh**; chi trợ cấp thất nghiệp (TCTN) qua tài khoản cá nhân cho người lao động.

2.1.2. Ký hợp đồng ủy quyền chi trả và quản lý người hưởng với **tổ chức dịch vụ chi trả**.

a) Chi trả BHXH hàng tháng; **các khoản trợ cấp BHXH một lần bằng tiền mặt kèm theo chế độ BHXH hàng tháng; TCTN bằng tiền mặt**.

b) Quản lý người hưởng nhận BHXH hàng tháng; báo giảm người hưởng theo quy định.

c) Quản lý, lưu trữ Danh sách chi trả qua tài khoản cá nhân, Danh sách chi trả bằng tiền mặt, **Chứng từ chuyển tiền cho người hưởng qua tài khoản cá nhân, Giấy ủy quyền**, Giấy nhận tiền có chữ ký của người hưởng do tổ chức dịch vụ chi trả chi trả theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. BHXH huyện

Tổ chức chi trả chế độ ốm đau, thai sản, DSPHSK do BHXH huyện giải quyết hưởng; chi hỗ trợ ĐTKNN; **chi các chế độ BHXH một lần tại BHXH huyện.**”

**6. Bổ sung khoản 14 vào sau khoản 13 Điều 3 như sau:**

“14. Đối với trường hợp người hưởng BHXH hàng tháng có đề nghị cập nhật, bổ sung thông tin nhân thân theo CCCD thì các thông tin được cập nhật, bổ

sung thống nhất theo CCCD không dùng làm căn cứ điều chỉnh lại các chế độ BHXH đã được giải quyết”.

**7. Bổ sung tiết 1.2.8 vào sau tiết 1.2.7 điểm 1.2 khoản 1 Điều 6 như sau:**

“1.2.8. Đối với trường hợp đề nghị cập nhật, bổ sung thông tin nhân thân trong hồ sơ hưởng BHXH hàng tháng theo CCCD: Phiếu tiếp nhận hồ sơ thể hiện yêu cầu cập nhật, bổ sung thông tin nhân thân theo CCCD theo Mẫu số 2-CBH (ban hành kèm theo Quyết định này)”.

**8. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng (-) thứ 3 tiểu tiết a tiết 1.1.2 điểm 1.1 khoản 1 Điều 7 như sau:**

“- Thanh toán/cấp tiền mua PTTGSH

+ Đối với trường hợp giải quyết hưởng mới: Căn cứ hồ sơ, chủng loại PTTGSH, xác định mức tiền để ban hành Quyết định về việc trang cấp PTTGSH (Mẫu số 03P-HSB).

+ Đối với trường hợp đã được cấp tiền mua PTTGSH nhưng chưa có tên trong danh sách chi trả: *Căn cứ Quyết định về việc trang cấp PTTGSH (Mẫu số 03P-HSB) của người lao động hoặc căn cứ hồ sơ, niên hạn, chủng loại, hóa đơn, chứng từ mua PTTGSH khi người hưởng đề nghị thanh toán để lập Danh sách phê duyệt người hưởng trợ cấp PTTGSH chưa có trong dữ liệu tập trung để cập nhật vào phần mềm TCS (Mẫu số 31-HSB ban hành kèm theo Quyết định này) trình Giám đốc phê duyệt.*

+ Lập danh sách chi trả: Căn cứ Quyết định về việc trang cấp PTTGSH (Mẫu số 03P-HSB) và Mẫu số 31-HSB để:

Lập Danh sách C97-HD đối với người được cấp tiền mua PTTGSH một lần hoặc người bắt đầu hưởng PTTGSH trước ngày 01/01/2007 (bao gồm cả người được cấp tiền mua PTTGSH một lần và theo niên hạn).

Lập Danh sách C72a-HD đối với người được cấp tiền mua PTTGSH theo niên hạn, phần mềm tự động cập nhật số tiền định kỳ theo niên hạn PTTGSH.”

**9. Bổ sung tiết 1.1.4a vào sau tiết 1.1.4 điểm 1.1 khoản 1 Điều 7 như sau:**

“1.1.4a. Cập nhật, bổ sung thông tin nhân thân trong hồ sơ hưởng BHXH hàng tháng theo CCCD.

Truy cập vào Hệ thống quản lý chính sách để kiểm tra, đối chiếu thông tin người hưởng với thông tin trên CCCD và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nếu đảm bảo căn cứ thì cập nhật, bổ sung thông tin theo CCCD; trình lãnh đạo phê duyệt, ký số Xác nhận về việc cập nhật thông tin nhân thân trong hồ sơ hưởng BHXH hàng tháng theo CCCD (Mẫu số 29-HSB ban hành kèm theo Quyết định này) chuyển Bộ phận TN - Trả KQ trên hệ thống.

1.1.5. Khóa số liệu, kết xuất báo cáo:

....”

**10. Sửa đổi điểm 2.1 khoản 2 Điều 7 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 3503/QĐ-BHXH) như sau:**

“2.1. Lập danh sách chi trả một lần

2.1.1. Trách nhiệm của Bộ phận Chế độ BHXH

Hằng ngày, căn cứ dữ liệu giải quyết hưởng các **chế độ, trợ cấp BHXH một lần; Thông báo chuyển hưởng chế độ TNLĐ, BNN một lần, trợ cấp tuất một lần**; quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc khấu trừ tiền BHXH, lập Danh sách C97-HD theo phân cấp với các hình thức: Chi trả qua tài khoản cá nhân, chi trả trực tiếp bằng tiền mặt, trình lãnh đạo phê duyệt và chuyển đến Bộ phận KHTC.

2.1.2. Trách nhiệm của Phòng Chế độ BHXH

- Hằng ngày, căn cứ dữ liệu giải quyết hưởng **các chế độ, trợ cấp BHXH một lần; Thông báo chuyển hưởng chế độ TNLĐ, BNN một lần, trợ cấp tuất một lần**; quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc khấu trừ tiền BHXH, lập Danh sách C97-HD theo phân cấp với các hình thức: Chi trả qua tài khoản cá nhân, chi trả trực tiếp bằng tiền mặt, trình lãnh đạo phê duyệt và chuyển đến Phòng KHTC.

- **Hằng tháng, căn cứ dữ liệu giải quyết hưởng các khoản trợ cấp một lần kèm theo chế độ BHXH hàng tháng mà người hưởng đăng ký nhận qua tài khoản cá nhân, lập Danh sách C97-HD cùng thời điểm lập Danh sách chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng (C72a-HD) trình lãnh đạo phê duyệt và chuyển Phòng KHTC để chi hoặc chuyển cho Bộ phận KHTC theo phân cấp”.**

**11. Sửa đổi tiết 2.2.2 điểm 2.2 khoản 2 Điều 7 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 3503/QĐ-BHXH) như sau:**

“2.2.2. Trách nhiệm của phòng Chế độ BHXH: Tiếp nhận và căn cứ các danh sách, thông báo do BHXH huyện lập và gửi đến theo tiết 2.2.1 điểm này; quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc khấu trừ tiền BHXH hàng tháng; căn cứ dữ liệu giải quyết hưởng BHXH hàng tháng (bao gồm cả điều chỉnh tăng, giảm mức hưởng; **cập nhật, bổ sung thông tin nhân thân của người hưởng theo CCCD**) trên địa bàn tỉnh, người hưởng chế độ BHXH từ tỉnh khác chuyển đến phát sinh trong tháng; Danh sách 7a-CBH, dữ liệu Danh sách chi trả trong tháng, lập và trình lãnh đạo ký số trên hệ thống phần mềm Quản lý chính sách (TCS) các danh sách, báo cáo sau:

a) Danh sách C72a-HD của tháng sau kèm theo các khoản trợ cấp một lần (nếu có) đối với người hưởng từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng theo các hình thức: Chi trả qua tài khoản cá nhân, chi trả trực tiếp bằng tiền mặt;

b) Danh sách D03-TS (ban hành kèm theo **Quyết định số 490/QĐ-BHXH ngày 28/3/2023 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung một số điều quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm TNLĐ, BNN, quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/04/2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam và sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam**) của người đang hưởng BHXH hàng tháng chi tiết theo từng loại chế độ trên địa bàn...”.

**12. Sửa đổi khoản 3 Điều 7 (đã sửa đổi tiểu tiết b tiết 3.1.1 và tiểu tiết b tiết 3.1.2 điểm 3.1 tại Quyết định số 3503/QĐ-BHXH) như sau:**

“3.1. Trách nhiệm của Phòng KHTC

3.1.1. Tiếp nhận từ Bộ phận KHTC Danh sách C97-HD, từ Bộ phận TN-Trả KQ giấy đề nghị mẫu số 03-CBH;

3.1.2. Chi trả cho người hưởng

a) Chi trả qua tài khoản cá nhân

Căn cứ Danh sách C97-HD chi qua tài khoản cá nhân: Thực hiện chuyển tiền ngay trong ngày hoặc ngày làm việc tiếp theo kể từ khi nhận được Danh sách.

Trường hợp không chi được do sai thông tin: Phòng KHTC ký số gửi từ phần mềm KTTT sang phần mềm TCS cho Phòng Chế độ BHXH (theo Mẫu số 1a-CBH); tiếp nhận thông tin điều chỉnh do Phòng Chế độ BHXH lập và trình lãnh đạo ký số chuyển từ phần mềm TCS sang phần mềm KTTT (theo Mẫu số 1b-CBH) để chuyển số tiền trợ cấp vào tài khoản cho người lao động ngay khi nhận được thông tin đề nghị điều chỉnh.

b) Chi trả bằng tiền mặt

Căn cứ Danh sách C97-HD và Danh sách 7b-CBH, chi trả cho người hưởng; căn cứ giấy đề nghị Mẫu số 3-CBH, đối chiếu với dữ liệu đang quản lý để chi trả cho thân nhân người hưởng từ trần nhưng chưa nhận trợ cấp BHXH.

3.1.3. **Căn cứ các quyết định thu hồi của Phòng Chế độ BHXH và dữ liệu từ phần mềm TCS**, lập Danh sách C75-HD, vào sổ chi tiết theo dõi thu hồi của từng đối tượng do BHXH tỉnh quản lý và tổng hợp danh sách thu hồi của toàn tỉnh theo quy định.

3.1.4. Hàng tháng căn cứ Danh sách 7b-CBH do Bộ phận KHTC các huyện gửi đến lập Danh sách 7b-CBH toàn tỉnh.

3.1.5. Hàng tháng, lập báo cáo tổng hợp chi trả chế độ BHXH một lần theo mẫu số 4-CBH do BHXH tỉnh quản lý và căn cứ báo cáo theo Mẫu số 4-CBH do Bộ phận KHTC các huyện gửi đến để tổng hợp báo cáo của toàn tỉnh, chuyển Phòng Chế độ BHXH.

3.2. Trách nhiệm của Bộ phận KHTC

a) Thực hiện như quy định tại Tiết 3.1.1, 3.1.2, **3.1.3**, 3.1.4, 3.1.5 điểm 3.1 khoản 3 Điều này theo phân cấp quản lý của BHXH huyện.

b) Ngày làm việc cuối cùng hàng tháng, lập Danh sách 7b-CBH của huyện, gửi Phòng KHTC.”

**13. Sửa đổi điểm 5.1 khoản 5 Điều 7 (đã sửa đổi tiết 5.1.1 điểm 5.1 tại Quyết định số 3503/QĐ-BHXH) như sau:**

“5.1. Bưu điện tỉnh

5.1.1. Tiếp nhận danh sách, kinh phí; **tổ chức chi trả chế độ BHXH hàng tháng và các khoản trợ cấp BHXH một lần kèm theo chế độ BHXH hàng tháng bằng tiền mặt, TCTN bằng tiền mặt;** quản lý người hưởng; thanh quyết toán và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của BHXH Việt Nam và hợp đồng ủy quyền đã ký;

5.1.2. Tổ chức thực hiện lưu trữ Danh sách chi trả qua tài khoản cá nhân, Chứng từ chi qua tài khoản cá nhân, Danh sách chi trả bằng tiền mặt, **Giấy ủy quyền** và Giấy nhận tiền mẫu số C95-HD có chữ ký của người hưởng do cơ quan bưu điện chi trả theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ chứng từ gốc để lập, ký chữ ký số chuyên qua dữ liệu điện tử gửi cơ quan BHXH hồ sơ, chứng từ quyết toán Bảng thanh toán mẫu số C74a-HD. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác giữa bản điện tử hồ sơ quyết toán gửi cơ quan BHXH với Danh sách chi trả, Giấy nhận tiền có chữ ký người hưởng lưu tại cơ quan bưu điện; có trách nhiệm cung cấp theo yêu cầu của cơ quan BHXH và cơ quan có thẩm quyền.”

**14. Sửa đổi tiết 5.2.1, 5.2.2 điểm 5.2 khoản 5 Điều 7 (đã sửa đổi tiết 5.2.1 điểm 5.2 tại Quyết định số 3503/QĐ-BHXH) như sau:**

“5.2.1. Thực hiện chi trả chế độ BHXH hàng tháng **và các khoản trợ cấp BHXH một lần bằng tiền mặt kèm theo chế độ BHXH hàng tháng, chi TCTN bằng tiền mặt;** quản lý người hưởng; thanh quyết toán với BHXH huyện và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của BHXH Việt Nam và hợp đồng đã ký.

5.2.2. Lập Danh sách 7a-CBH, 7c-CBH, Bảng thanh toán mẫu số C74a-HD, chuyển qua dữ liệu điện tử để thực hiện thanh quyết toán với BHXH huyện theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.”

**15. Sửa đổi nội dung a1 tiêu tiết a tiết 1.1.1 điểm 1.1 khoản 1 Điều 8 như sau:**

“a1) Từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Quyết định về việc hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề; từ Trung tâm DVVL: Quyết định, thông báo, đề nghị về việc hưởng TCTN; quyết định về việc hỗ trợ học nghề theo quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều 18, khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 20, khoản 3 Điều 21, khoản 4 và khoản 7 Điều 22, khoản 4 Điều 25 và khoản 2 Điều 27 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ, **khoản 8 Điều**

*1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; Danh sách các quyết định BHTN, đối tượng không đến khai báo việc làm hàng tháng, đối tượng đăng ký học nghề và tư vấn giới thiệu việc làm, đối tượng đến đăng ký bảo lưu BHTN, không nhận quyết định (hủy quyết định hưởng BHTN) bằng phương tiện điện tử theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ.”*

**16. Sửa đổi tiểu tiết a tiết 1.1.2 điểm 1.1 khoản 1 Điều 8 như sau:**

“a) Trung tâm DVVL: Thông báo về việc người lao động không đến nhận tiền TCTN (mẫu số 14 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH); *Thông báo về việc tiếp nhận quyết định hưởng các chế độ BHTN (Mẫu số 01/TB-HSB ban hành kèm theo Quyết định này)*”.

**17. Sửa đổi tiểu tiết b tiết 2.1.2 điểm 2.1 khoản 2 Điều 8 như sau:**

“b) Trường hợp thông tin chưa đúng, đủ hoặc phát hiện hưởng *các chế độ BHTN* không đúng quy định thì gửi Trung tâm DVVL *Thông báo về việc tiếp nhận quyết định hưởng các chế độ BHTN (Mẫu số 01/TB-HSB)*.”

**18. Sửa đổi nội dung a1 tiểu tiết a tiết 2.2.1 điểm 2.2 khoản 2 Điều 8 như sau:**

“a1) Đối với người hưởng TCTN tháng đầu tiên: Căn cứ vào quyết định về việc hưởng, hủy hưởng TCTN, *thông tin người lao động không đến nhận quyết định về việc hưởng TCTN, người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm để lập danh sách Mẫu số C72b-HD trình Lãnh đạo BHXH tỉnh phê duyệt. Ngày chi trả là ngày làm việc liền kề sau ngày lập danh sách đã được lãnh đạo BHXH tỉnh phê duyệt và đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Việc làm.*”

**19. Sửa đổi nội dung tại gạch đầu dòng thứ 3 thuộc nội dung a2 tiểu tiết a tiết 2.2.1 điểm 2.2 khoản 2 Điều 8 như sau:**

“- Trường hợp nhận được đề nghị tiếp tục chi trả TCTN, quyết định về việc tiếp tục hưởng TCTN mà đã quá thời hạn lập danh sách theo quy định thì lập danh sách chi trả đối với trường hợp này ngay trong ngày.

Giao Giám đốc BHXH tỉnh phối hợp với Trung tâm DVVL: thống nhất cách thức, thời gian chuyên quyết định *và dữ liệu điện tử* về tạm dừng, chấm dứt, tiếp tục hưởng TCTN, thông báo chấm dứt chi trả TCTN hoặc danh sách người đủ điều kiện hưởng TCTN tháng tiếp theo để lập danh sách chi trả đảm bảo thuận lợi cho người hưởng và đúng thời hạn quy định; *cung cấp danh sách trường hợp thay đổi lịch thông báo tìm kiếm việc làm do ngày khai báo việc làm của người lao động trùng với ngày nghỉ lễ, tết, nghỉ hàng tuần để làm căn cứ lùi ngày lập Danh sách và chi trả đối với những trường hợp này tương ứng với ngày khai báo việc làm để hạn chế phát sinh thu hồi TCTN*”.

## 20. Sửa đổi tiết 2.2.2 điểm 2.2 khoản 2 Điều 8 như sau:

“Phòng Chế độ BHXH tiếp nhận Danh sách C87a-HD từ cơ sở đào tạo nghề và Bộ phận Chế độ BHXH; đối chiếu với thông tin hưởng hỗ trợ học nghề của từng người lao động đã được cập nhật trên Hệ thống, nếu hưởng đúng quy định thì tiến hành ghi dữ liệu vào Hệ thống và lập Danh sách người thất nghiệp được chi hỗ trợ học nghề (mẫu số C87b-HD) trình lãnh đạo BHXH tỉnh phê duyệt.

***Giao Giám đốc BHXH tỉnh phối hợp với Trung tâm DVVL: thống nhất cách thức, thời gian chuyển quyết định và dữ liệu điện tử về hưởng hỗ trợ học nghề để làm căn cứ lập danh sách chi trả đảm bảo thuận lợi cho người hưởng, cơ sở dạy nghề và đúng thời hạn quy định.***”

## 21. Sửa đổi điểm 2.3 khoản 2 Điều 8 như sau:

“2.3 Chuyển danh sách

2.3.1. Chuyển Phòng KHTC: Danh sách C72b-HD để cấp kinh phí và tổ chức chi trả, Danh sách C87b-HD và Bảng thanh toán mẫu số C93-HD để chi trả.

2.3.2. Chuyển Bộ phận TN - Trả KQ:

### a) Bộ phận TN - Trả KQ của BHXH tỉnh

- Thông báo về việc người lao động không đến nhận tiền TCTN (mẫu số 14 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH);

- ***Thông báo kết quả tiếp nhận quyết định hưởng các chế độ BHTN (Mẫu số 01/TB-HSB);***

- Danh sách người thất nghiệp được duyệt chi hỗ trợ học nghề (mẫu số 87b-HD);

- Bảng thanh toán mẫu số C93-HD.

b) Bộ phận Chế độ BHXH chuyển Bộ phận TN - Trả KQ của BHXH huyện: Danh sách người thất nghiệp được duyệt chi hỗ trợ học nghề (mẫu số 87b-HD); Bảng thanh toán mẫu số C93-HD.

***2.3.3. Chuyển hồ sơ quy định tại tiểu tiết 1.1.1 tiết 1.1 khoản 1 Điều 8 để lưu trữ theo quy định.***”

## 22. Sửa đổi khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Trung tâm Công nghệ thông tin

Xây dựng, điều chỉnh các phần mềm nghiệp vụ của Ngành đáp ứng đầy đủ các quy định tại Văn bản này; ***trường hợp cập nhật, bổ sung thông tin nhân thân của người hưởng theo CCCD thì bổ sung nội dung sửa đổi cùng tiêu thức thông tin nhân thân cũ, bảo đảm không thay đổi mức hưởng BHXH tại thời điểm cập nhật***; hướng dẫn, triển khai và kịp thời giải quyết vướng mắc trong quá trình sử dụng các phần mềm nghiệp vụ.”

## Điều 2. Các danh sách, biểu mẫu

### 1. Cập nhật, bổ sung thông tin trên các danh sách, biểu mẫu (Phụ lục 1)



1.1. Bổ sung thông tin CCCD để làm căn cứ đối chiếu, cập nhật, bổ sung thông tin trong công tác quản lý người hưởng.

- Danh sách giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe (Mẫu số C70a-HD);

- Danh sách giải quyết hưởng chế độ thai sản đối với người lao động đã thôi việc, phục viên, xuất ngũ trước thời điểm sinh con, nhận con, nhận nuôi con nuôi (Mẫu số C70b-HD);

- Danh sách chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH (Mẫu số C72a-HD); Danh sách chi trả TCTN (Mẫu số C72b-HD);

- Danh sách chi trả trợ cấp BHXH một lần (Mẫu số C97-HD); Danh sách đề nghị giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe (Mẫu số 01b-HSB);

1.2. Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn cung cấp thông tin theo CCCD

- Đề nghị thay đổi thông tin người hưởng (Mẫu số 02-CBH);

- Đơn đề nghị (Mẫu số 14-HSB);

1.3. Sửa đổi một số nội dung về hình thức chi trả

- Quyết định về việc hưởng trợ cấp TNLĐ hàng tháng (Mẫu số 03A-HSB);

- Quyết định về việc hưởng trợ cấp TNLĐ một lần (Mẫu số 03B-HSB);

- Quyết định về việc hưởng trợ cấp BNN hàng tháng (Mẫu số 03C-HSB);

- Quyết định về việc hưởng trợ cấp BNN một lần (Mẫu số 03D-HSB);

- Quyết định về việc hưởng trợ cấp TNLĐ hàng tháng do vết thương tái phát (Mẫu số 03E-HSB);

- Quyết định về việc hưởng trợ cấp TNLĐ một lần do vết thương tái phát (Mẫu số 03G-HSB);

- Quyết định về việc hưởng trợ cấp BNN hàng tháng do bệnh tật tái phát (Mẫu số 03H-HSB);

- Quyết định về việc hưởng trợ cấp BNN một lần do bệnh tật tái phát (Mẫu số 03K-HSB);

- Quyết định về việc hưởng trợ cấp TNLĐ/BNN hàng tháng do giám định tổng hợp mức suy giảm khả năng lao động (Mẫu số 03M-HSB);

- Quyết định về việc hưởng trợ cấp TNLĐ/BNN một lần do giám định tổng hợp mức suy giảm khả năng lao động (Mẫu số 03N-HSB);

- Quyết định về việc cấp tiền mua phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình (Mẫu số 03P-HSB);

- Quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng (Mẫu số 07A-HSB);

- Quyết định về việc hưởng BHXH một lần (Mẫu số 07B-HSB);

- Quyết định về việc hưởng trợ cấp hàng tháng của cán bộ xã, phường, thị trấn (Mẫu số 07C-HSB);

- Quyết định về việc hưởng trợ cấp một lần (Mẫu số 07D-HSB);
- Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng (đối với thân nhân người đang tham gia hoặc bảo lưu thời gian đóng BHXH chết) (Mẫu số 08A-HSB);
- Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng (đối với thân nhân người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng chết) (Mẫu số 08B-HSB);
- Quyết định về việc hưởng trợ cấp tuất hàng tháng (Mẫu số 08C-HSB);
- Quyết định về việc hưởng trợ cấp tuất một lần (đối với thân nhân người đang tham gia hoặc bảo lưu thời gian đóng BHXH chết) (Mẫu số 08D-HSB);
- Quyết định về việc hưởng trợ cấp tuất một lần (đối với thân nhân người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng chết) (Mẫu số 08E-HSB);
- Quyết định về việc hưởng tiếp chế độ BHXH hàng tháng (Mẫu số 11-HSB);

## **2. Ban hành bổ sung danh sách (Phụ lục 2)**

- 2.1. Xác nhận cập nhật thông tin nhân thân theo CCCD (Mẫu số 29-HSB);
- 2.2. Danh sách người hưởng BHXH hàng tháng có thông tin do cơ quan Bảo hiểm xã hội quản lý không thống nhất với thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Mẫu số 30-HSB);
- 2.3. Danh sách phê duyệt người hưởng trợ cấp phương tiện trợ giúp sinh hoạt chưa có trong dữ liệu tập trung để cập nhật vào phần mềm TCS (Mẫu số 31-HSB);
- 2.4. Danh sách người hưởng sai thông tin tài khoản (Mẫu 1a-CBH);
- 2.5. Danh sách người hưởng chính thông tin tài khoản (Mẫu 1b-CBH);

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện điều chỉnh Hợp đồng ủy quyền chi trả các chế độ BHXH, TCTN và quản lý người hưởng BHXH hàng tháng qua hệ thống bưu điện đã ký giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh và Bưu điện tỉnh phù hợp với các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này.

## **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày **01/6/2024**; Khoản 7, tiết 3.1.2 điểm 3.1 khoản 12, khoản 21, khoản 22 Điều 1 thực hiện tại thời điểm Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn triển khai phần mềm.

2. Quyết định số 3503/QĐ-BHXH ngày 18/11/2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, BHTN ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành;

3. Bãi bỏ Công văn số 1973/BHXH-CSXH ngày 24/5/2017 của BHXH Việt Nam về việc tăng cường công tác quản lý về BHXH, BHTN; Công văn số 2754/BHXH-CSXH ngày 05/9/2023 của BHXH Việt Nam về việc cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người

đang hưởng bảo hiểm xã hội hằng tháng đề nghị cập nhật thông tin nhân thân theo CCCD; bãi bỏ nội dung tại gạch đầu dòng thứ 3 tiết b điểm 2.3 khoản 2 mục II Công văn số 2373/BHXH-VP ngày 29/8/2022 của BHXH Việt Nam; nội dung tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm b khoản 2 Điều 9 Quyết định số 706/QĐ-BHXH ngày 19/5/2023 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

4. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Các Bộ: LĐTBXH, TC, NV, TP, QP, CA;
- Hội đồng Quản lý BHXH;
- TGD, các Phó TGD;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH VN;
- BHXH Bộ QP, CAND;
- Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam;
- Lưu: VT, CSXH. uq

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thế Mạnh**